

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2026/HS-ST**

Ngày 25 – 5 – 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Thành và ông Phan Bá Sáu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2026/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lại Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/7/19xx tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú trước khi phạm tội: buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Lại Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx. Hiện bà đang sinh sống tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Trần Nguyễn Thái Thụy Mỹ H, sinh năm 1991. Có 01 người con là Lại Hoàng Bảo Ngọc, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: - Ngày 21/4/2011 Lại Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xét xử về tội: Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật

Hình sự năm 1999, tuyên phạt 03 năm tù. Ngày 02/6/2014 T đã chấp hành xong hình phạt tù. T đã chấp hành xong các quyết định của bản án. (đã được xóa án tích).

- Ngày 20/4/2015, Lại Văn T bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử về tội: Giết người, theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên phạt 10 năm tù. Ngày 05/01/2021, T chấp hành xong hình phạt tù. T chấp hành xong các quyết định của bản án. (đã được xóa án tích)

- Ngày 12/12/2024, Lại Văn T bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 1.500.000 đồng (Lại Văn T đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột, Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Trần Nguyễn Thái Thụy Mỹ H, sinh năm 19xx, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Văn T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút, cuối tháng 12/2025 (không nhớ rõ ngày), Lại Văn T đi bộ từ nhà để đi mua thuốc lá hút, trên đoạn đường Km 14, quốc lộ 14, buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk thì gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng đang đi bộ một mình ngược chiều tới. Người này hỏi T có mua ma túy đá không thì T đồng ý. T đưa cho người này 1.000.000đ, đồng thời người này đưa T 01 gói nylon, bên trong chứa ma túy đá, T cất gói ma túy vào trong người và mang về nhà tại buôn K, xã C. Khi về đến nhà, T lấy một ít ma túy trong gói nylon này để sử dụng, số còn lại T cất giấu ở phía trên, bên trong giữa phần vách ngăn hai cánh cửa tủ bếp của nhà T với mục đích để sử dụng dần.

Ngày 13/01/2026, Lại Văn T được Công an xã C mời lên làm việc và cơ quan Công an đưa T đến Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột để xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 13/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột, xác định: Lại Văn T dương tính với Amphetamine.

Ngày 14/01/2026, tại Cơ quan Công an T khai nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy một mình vào ngày 08/01/2026 tại nhà của mình ở xã C, tỉnh Đắk Lắk và tự nguyện giao nộp: 01 (một) gói nylon kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T khai nhận số ma túy này T cất giấu mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Sau đó, Công an đã lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và niêm phong tang vật để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 gói nylon kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8193 gam; mẫu nước tiểu gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine là Amphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSĐLK- KV3, ngày 24 tháng 4 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Lại Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lại Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Văn T mức án từ **03 năm 06 tháng đến 04** năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng 0,8065 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lại Văn T - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk", có các chữ ký ghi tên Lê Khắc Nguyên, Nguyễn Tiến Thành và đóng dấu trong màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là hàng cấm không có giá trị sử dụng, vì vậy đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh là bộ dụng cụ Lại Văn T sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, cuối tháng 12/2025, tại buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk, Lại Văn T mua 1.000.000đ tiền ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) về cất giấu tại nhà ở xã C để sử dụng dần. Ngày 13/01/2026, Lại Văn T được Công an xã C mời lên làm việc và đã khai nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/01/2026, Lại Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 (một) gói nylon kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa 0,8193 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 21/4/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 20/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội: “Giết người” sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã mua của một người nam thanh niên (không rõ nhân, lai lịch) 01 (một) gói nilon, bên trong chứa ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng mang về nhà để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố vợ là ông Trần Văn M là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng nhiều Huân, Huy chương; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong T xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh và xác định: tại thời điểm ngày 14/01/2026, Lại Văn T không thuộc bất kỳ trường hợp nào quy định tại Luật phòng, chống ma túy, nên hành vi của Lại Văn T chỉ là hành vi vi phạm hành chính và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lại Văn T: Quá trình điều tra, T khai mua của đối tượng nam giới có đặc điểm: Cao khoảng 1,65m; thể trạng người bình thường, tóc ngắn, đôi mắt lưỡi trai màu đen, giọng nói miền Bắc; có áo khoác màu nâu, mặc quần Jean màu xanh, chân đi dép và có đeo khẩu trang y tế màu trắng đã bán ma túy cho Lại Văn T tại đường Quốc lộ 14, đoạn Km14 thuộc buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được đối tượng nêu trên, do vậy vẫn tiếp tục xác minh, khi có tài liệu xác định nhân thân lai lịch của đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng 0,8065 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lại Văn T - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk", có các chữ ký ghi tên Lê Khắc Nguyên, Nguyễn Tiến Thành và đóng dấu trong màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh là bộ dụng cụ Lại Văn T sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn T **03 (Ba) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/01/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8065 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk” đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2026).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk ;
- Cơ quan CSĐT – CA.T.Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV3;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -CA.T.Đắk Lắk ;
- Cơ quan THA HS CA.T.Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trọng Phụng

